TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Xuân Ninh

ông Hoàng Quốc Trị

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 13/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn L**, sinh năm: 1977, tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1. Quyết định số 228/QĐXP ngày 24/01/2018 của Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 350.000 đồng về hành vi "đánh bạc" (chấp hành xong ngày 25/01/2018); 2. Quyết định số 229/QĐXP ngày 24/01/2018 của Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 350.000 đồng về hành vi "đánh bạc" (chấp hành xong ngày 25/01/2018); 3. Quyết định số 230/QĐXP ngày 24/01/2018 của Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 350.000 đồng, tịch thu ngân sách nhà nước 1.150.000 đồng về hành vi "đánh bạc" (chấp hành xong ngày 25/01/2018); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* chị Nguyễn Thị N, có mặt.

anh Đỗ Quốc C, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Văn Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 17/12/2024, Lương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 35N4 - 5085 đi đến khu vực đường Tràng An - Bái Đính, thuộc địa phận xóm 11, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an xã Gia Sinh đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. L đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu xanh cầm ở tay trái và 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng ở túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc, bên trong cả 02 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. L khai nhận bên trong 02 gói nhỏ là Heroine, L vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư (nay là xã Ninh Nhất, thành phố Hoa Lư), tỉnh Ninh Bình về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L 01 xe mô tô BKS 35N4-5085 và một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37m lắp sim 1: 0987680770, sim 2: 0977638277. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Nhụy. Bà Nhụy không có yêu cầu, đề nghị gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã tiến hành trưng cầu giám định chất bột trong 02 gói nhỏ thu giữ của L (ký hiệu M1 và M2). Tại Kết luận giám định số 61/KL-KTHS-MT ngày 24/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,0295 gam, mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,6736 gam, tổng khối lượng hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,7031 gam; mẫu ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.

Tài sản, vật chứng đã thu giữ trong vụ án còn lại gồm: vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu M1, 0,5949 gam Heroine của mẫu ký hiệu M2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 61/KL-KTHS-MT; 01 mảnh giấy bạc màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-GV ngày 20/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 19 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án; trả lại chiếc điện thoại đã thu giữ cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, không tranh luận với luận tội của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: bị cáo Lương Văn L là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: vào hồi 13 giờ 45 phút, ngày 17/12/2024, tại khu vực đường Tràng An - Bái Đính, thuộc địa phận xóm 11, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, bị cáo L đã có hành vi cất giữ 02 gói nhỏ bên trong có chứa 0,7031 gam Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của BLHS như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã đủ thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính) nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[3] Về hình phạt: hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Việc sử dụng trái phép chất ma túy không những ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật cần căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của bị cáo và nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích nêu trên để

quyết định mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Xét bị cáo không có mục đích vụ L nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tài sản và vật chứng đã thu giữ: quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 35N4-5085 là của bà Nguyễn Thị Nhụy (mẹ của bị cáo) cho bị cáo mượn. Bà Nhụy không biết bị cáo dùng xe mô tô vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nhụy là phù hợp. Chiếc điện thoại đã thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Những vật chứng còn lại của vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000 đồng.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Viễn, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Lương Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/12/2024).

2. Tài sản, vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn; vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu M1, 0,5949 gam Heroine của mẫu ký hiệu M2 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 61/KL-KTHS-MT; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại đã thu giữ.

(Các tài sản, vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn).

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, 333 của BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Công an huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Thị Kim Oanh